

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 26/6/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thập.

2. Bà Chế Thị Mai.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông A Dáo - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Lữ Văn Th - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Y L - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 28 tháng 02 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lữ Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lữ Văn Th và chị Y L kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 12 năm 2011 có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống lúc thì ở chung với bố mẹ anh Th, lúc về sống với bố mẹ chị L. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào tháng 11 năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Lữ Văn Th và chị Y L đã sống ly thân từ tháng

tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng đã hết, anh Lữ Văn Th yêu cầu được ly hôn với chị Y L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lữ Minh T, sinh ngày 01/5/2012. Khi ly hôn, anh Th để chị Y L nuôi dưỡng con chung và anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Lữ Minh T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

\*Chị Y L đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị Y L không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lữ Văn Th được ly hôn chị Y L. Về con chung: Giao cháu Lữ Minh T, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Y L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lữ Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung không có, nên không đề cập. Anh Lữ Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lữ Văn Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa anh với chị Y L có nơi cư trú tại Thôn K, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Y L nhưng chị Y L không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập chị Y L tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị Y L vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Y L.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lữ Văn Th và chị Y L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 07 tháng 12 năm 2011

Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến tháng 11 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th trình bày do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Lữ Văn Th và chị Y L đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành xác minh đại diện gia đình anh Th và chị Y L đều xác nhận vợ chồng anh Th và chị Y L thường xuyên xảy ra cãi vã và chị Y L đã về nhà cha mẹ để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Th và chị L đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của anh Lữ Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng anh Lữ Văn Th và chị Y L có 01 con chung là Lữ Minh T, sinh ngày 01/5/2012. Khi ly hôn, anh Th để chị Y L nuôi dưỡng con chung và anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Lữ Minh T đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Lữ Minh T đang được chị L nuôi dưỡng, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cháu Lữ Minh T cho chị Y L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lữ Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Lữ Minh T đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh Lữ Văn Th và chị Y L không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lữ Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lữ Văn Th đề ngày 28/02/2020.

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lữ Văn Th được ly hôn chị Y L.

**Về con chung:** Giao cháu Lữ Minh T, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Y L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Anh Lữ Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Lữ Minh T đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Lữ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lữ Văn Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Lữ Văn Th phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002232 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum; Anh Lữ Văn Th còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 6 năm 2020) anh Lữ Văn Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Ia Chim;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

